TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST Ngày: 14-06-2019 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quỳnh và ông Phạm Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 14 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 196/2019/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 05 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Xóm M, xã Nh, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh Phan Đức Th; nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 04 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phan Đức Th đăng ký kết hôn tại UBND xã Nh, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 20 tháng 11 năm 2013.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau và anh Th đã đánh đập Chị nhiều lần.

Chị đã khuyên anh Th sửa chữa nhưng anh Th không sửa chữa. anh Th đã về quê sống ly thân, cắt mọi quan hệ từ đầu năm 2019 đến nay.

Sự việc đã được hai gia đình và đoàn thể hòa giải nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung.

Phan Trung K, sinh ngày 10 tháng 05 năm 2015.

Anh Th đang nuôi dưỡng con chung; cháu khỏe mạnh.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng tiếp tục giao con chung cho anh Th nuôi dưỡng và hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Chị.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 22 tháng 05 năm 2019, bị đơn anh Phan Đức Th trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn tại UBND xã Nh, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 20 tháng 11 năm 2013.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng mỗi người sống một nơi nên Anh đã yêu cầu chị T về quê để sinh sống, làm việc để thuận lợi trong việc làm ăn, nuôi dạy con chung nhưng Chị T cương quyết không chịu về dẫn đến xung đột vợ chồng và vợ chồng sống ly thân từ đầu năm đến nay.

Tuy vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân nhưng Anh vẫn còn tình cảm với chị T, nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng nhưng chị T cương quyết xin ly hôn thì Anh cũng chấp nhận và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung.

Phan Trung K, sinh ngày 10 tháng 05 năm 2015.

Anh đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung; cháu khỏe mạnh.

Nếu ly hôn Anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của anh Th tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị T đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Đức Th được Ủy ban nhân dân xã Nh, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87/2013 ngày 20 tháng 11 năm 2013, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không thống nhất trong quan điểm lập trường về làm ăn, nơi ở nên đã xung đột vợ chồng, anh Th đánh đập Chị nhiều lần. Nay vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ đã được 05 đến 06 tháng.

Ủy ban nhân dân xã T đã xác nhận tình trạng hôn nhân và con chung của vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì vận động thuyết phục chị T, anh Th về đoàn tụ gia đình nhưng chị T không nhất trí.

Tại phiên tòa hôm nay, Anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị T đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung.

Phan Trung K, sinh ngày 10 tháng 05 năm 2015.

Tại phiên hòa giải anh Th, chị T thỏa thuận giao con chung cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng và Tại phiên tòa anh Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy anh Th có nguyện vọng nuôi con; mặt khác để ổn định cuộc sống cho con chung nên giao con chung Phan Trung K cho anh Th nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh Th không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

[4] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị T, anh Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phan Đức Th.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Phan Trung K, sinh ngày 10 tháng 05 năm 2015 cho anh Phan Đức Th tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cho chị Nguyễn Thị T đến khi anh Phan Đức Th yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Chị T, anh Th có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003683 ngày 07 tháng 05 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ